

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11 – 7 – 2022

*“V/v tranh chấp Ly hôn và nuôi con
chung giữa chị Nguyễn Thị Hà N và anh
Đương Xuân H”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thế Cần

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hà N**, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. *Bị đơn:* Anh **Đương Xuân H**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hà N có mặt, anh Dương Xuân H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hà N trình bày: Chị và anh Dương Xuân H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 13/4/2018. Do tính tình không hợp, anh H lại ghen tuông và quản lý kinh tế quá chặt chẽ, chị có ý kiến thì anh H đánh chị; nhiều lần như vậy khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng;. Tháng 4/2020 mâu thuẫn trầm trọng, chị đã đưa con ra ở riêng cho đến nay; nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh H.

Chị N khai, vợ chồng có một con chung là cháu Dương Anh Đ, sinh ngày 16/02/2018, hiện con chung đang ở với chị, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Dương Xuân H: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh H vắng mặt không có lý do, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho gia đình anh H, nhưng anh H vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng.

Kết quả xác minh với gia đình anh H và tại địa phương Thôn K, xã Q, huyện Q được cung cấp: Anh H có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ ở xã Q, huyện Quỳnh Phụ; anh H đi làm công nhân sáng đi, tối về.. Gia đình đã thông báo các thủ tục của Tòa án về việc Chị N xin ly hôn, nhưng anh H không có ý kiến phản hồi gì.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Hà N được ly hôn anh Dương Xuân H; giao con chung Dương Anh Đ, sinh ngày 16/02/2018 cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết; chị N khai vợ chồng không có tài sản chung, anh H vắng mặt nên không đặt ra giải quyết về phân chia tài sản; chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hà N khởi kiện xin ly hôn anh Dương Xuân H có nơi cư trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, căn cứ các điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị đơn là anh Dương Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần

thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hà N và anh Dương Xuân H xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/2018 ngày 13/4/2018 là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị Nhi và kết quả xác minh cho thấy, do tính tình không hợp và không thống nhất trong việc quản lý kinh tế trong gia đình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng chỉ chung sống với nhau được một năm thì mâu thuẫn trầm trọng, Chị N đưa con đi cho đến nay là hơn hai năm, ngay sau khi Chị N bỏ đi, anh H có tìm nhưng Chị N không quay về, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay Chị N xin ly hôn, mặc dù anh H đã nhận các văn bản tố tụng Tòa án giao cho gia đình anh H, nhưng anh không đến Tòa án tham gia tố tụng. Điều đó cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với Chị N, quan hệ hôn nhân giữa anh chị thực sự đã tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nhi, xử cho chị Nhi được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hà N và anh Dương Xuân H có một con chung là cháu Dương Anh Đ, sinh ngày 16/02/2018. Xét yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung của Chị N là chính đáng vì hiện tại con chung còn nhỏ, mặt khác từ khi vợ chồng ở riêng Chị N vẫn trực tiếp nuôi con đảm bảo sự phát triển bình thường của con, bản thân Chị N đi làm công nhân thu nhập bình quân 9.000.000 đồng/tháng, do đó cần chấp nhận yêu cầu của Chị N, giao con chung cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Do Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hà N khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết; quá trình giải quyết vụ án anh Dương Xuân H vắng mặt, Tòa án không lấy được lời khai của anh H, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hà N và anh Dương Xuân H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hà N được ly hôn anh Dương Xuân H.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Anh Đ, sinh ngày 16/02/2018 cho đến khi con 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hà N không yêu cầu anh Dương Xuân H cấp dưỡng cho con.

Anh Dương Xuân H. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Hà N có quyền yêu cầu cấp dưỡng cho con; hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hà N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nhi đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004675 ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hà N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Dương Xuân H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên